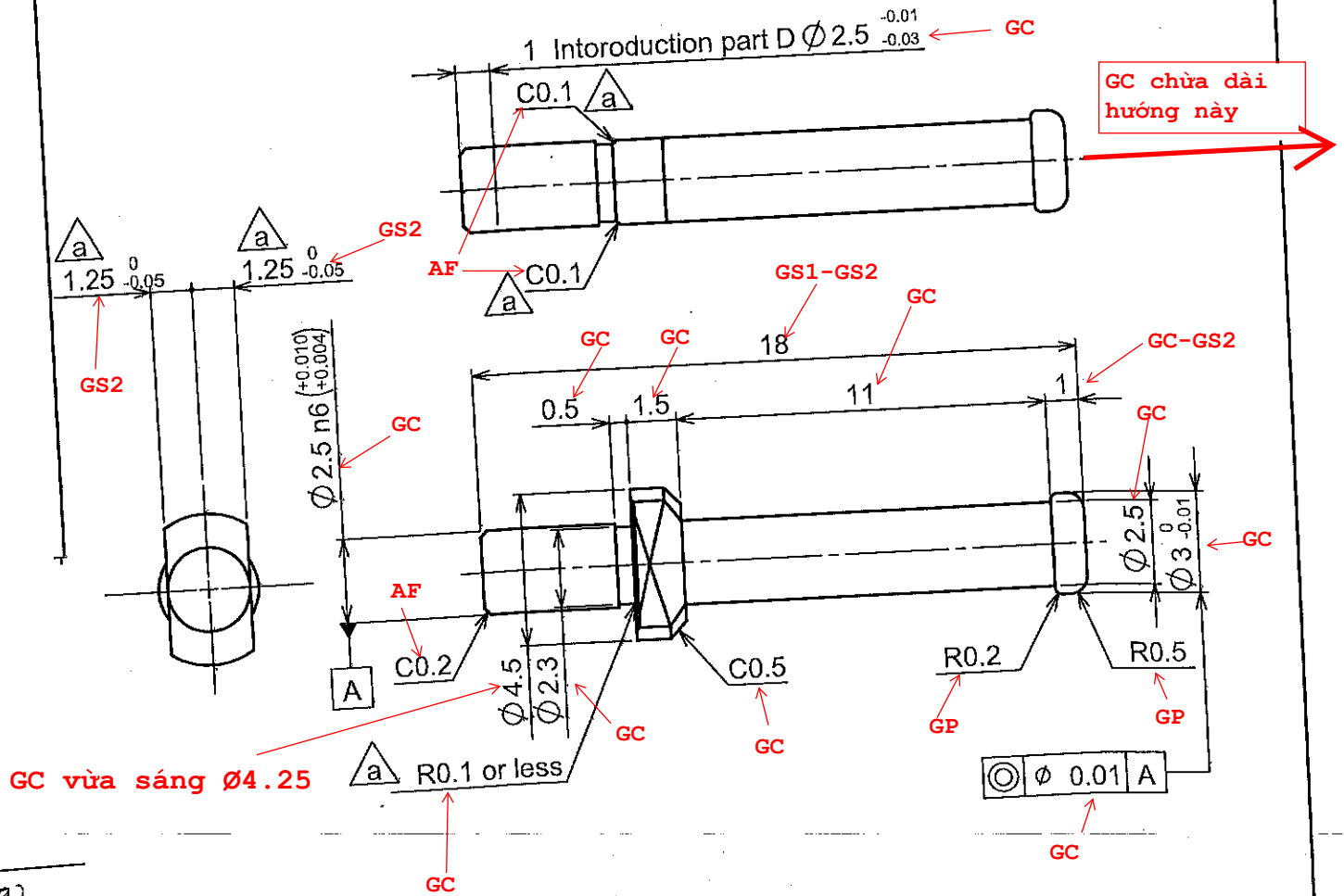
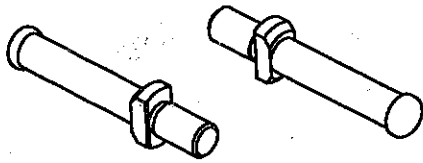


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
1	2020/06/11	新規設計		Kanaya_Shinichi	Seki_Takeo	Gotou_Yuuichi	$0.5 \leq \leq 6$	± 0.1
2	2020/11/17	寸法指示追加		Seki_Takeo	Seki_Takeo	Gotou_Yuuichi	$6 < \leq 30$	± 0.2
							$30 < \leq 120$	± 0.3
							$120 < \leq 400$	± 0.5
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k	
							FINISH MARKS	
							Ra 1.6	

注記 指示なき稜線はC0.3のこと。
 Note Non-specified edge line C0.3.

AF



GC vừa sáng $\phi 4.25$

GC chưa dài hướng này

80
1500
300
200
90

$\phi 5 \times 25$

14 2021 11.182

CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Gotou_Yuuichi	SKH	5:1	部品図 PART DRAWING	ガイドピン GUIDE PIN
DSGND.	SURFACE	SIZE	部品図 部品図	導銷 導銷
Seki_Takeo	QUENCH&TEMPER	A4	DATE	DWG.No.
DWN.	HRC 60~65°		2020/06/11	R373923
Kanaya_Shinichi				

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

4141110182.R373923 - GIA CONG - 08/02/2022

SNO: R373923

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: 10 PCS

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKH51 Ø4.25*26	GS1:2 GC:30 GS2:20 GP:20 AF:1 KT